

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 31/7/2018
Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thương và ông Hoàng Thanh Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Ông Đinh Văn Phúc – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2018. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018, về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX – ST ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Trú tại: TDP Q, TT N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1979; Trú tại: TDP Q, TT N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Phạm Thành Đ kết hôn với nhau vào ngày 05/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với gia đình bên chồng tại TDP Q, TT N, huyện B, tỉnh Quảng Bình được hơn 07 năm. Trong thời gian này đã xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và những người trong gia đình chồng.

Tháng 07/2017 chị có làm đơn xin ly hôn anh Đ tại Tòa án vì không thể chịu đựng nhẫn nhịn thêm được nữa, nhưng vì hoàn cảnh hai con còn nhỏ dại không ai chăm sóc dạy dỗ nên chị đã đồng ý hoà giải để trở về đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi trở về với nhau, anh Đ không hối cải mà chứng nào tật ấy thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Riêng anh Đ từng mắc bệnh thần kinh (tâm thần phân liệt) từ lâu, đã điều trị nhiều nơi nhưng bệnh không thuyên giảm, thường

xuyên hoang tưởng trong đầu, hiện tại chỉ ở nhà không có công ăn việc làm mà còn thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Ngoài ra còn gây rối hàng xóm, láng giềng, hành hung nhiều người từ người già đến trẻ em, bản thân chị thì có công ăn việc làm ổn định tại Công ty cổ phần Việt Trung ngoài ra cũng còn đi làm thêm tại Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA và một số công việc khác để kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống và nuôi con, nay xét thấy trong cuộc sống không hề nhờ cậy gì được anh Đ, vợ chồng sống không hạnh phúc và không thể kéo dài cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị Minh K, sinh ngày 21/10/2012 và Phạm Nguyễn Hương L, sinh ngày 25/3/2015. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con chung. Lý do anh Đ không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, bản thân còn đau ốm nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái được.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Phía bị đơn trình bày: Quá trình tìm hiểu, kết hôn, thời gian chung sống như chị H đã trình bày, tuy nhiên theo anh Đ thì cuộc sống vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn chỉ mới phát sinh từ sau tết Mậu tuất 2018 vừa qua, hiện nay chị H làm đơn ly hôn anh tại Toà án thì ý kiến anh lúc thì đồng ý ly hôn, lúc thì không đồng ý ly hôn, lý do anh thương hai con nên mong muốn gia đình đoàn tụ để chung sống với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị Minh K, sinh ngày 21/10/2012 và Phạm Nguyễn Hương L, sinh ngày 25/3/2015. Sau khi ly hôn anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung. Lý do theo anh Đ thì anh cũng có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập, bản thân sức khỏe bình thường nên có thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Bồ Trạch phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu về việc giải quyết vụ án, thấy rằng trình tự, thủ tục thụ lý và các bước thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án và trình tự tố tụng tại phiên tòa, thành phần người tiến hành tố tụng, tư cách đương sự...Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đó là tại phiên tòa ngày 19/7/2018 trong lúc Hội đồng xét xử đang tiến hành phân thủ tục tại phiên tòa giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng thì bị đơn nổi nóng và tự ý bỏ về không tiếp tục tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất, việc làm này của bị đơn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến trình tự mở phiên tòa theo luật định, vi phạm Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa ngày 31/7/2018, mặc dù Toà án đã thông báo hợp lệ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, nên Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng pháp luật không gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H để xử cho chị H được ly hôn anh Đ, giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 19/7/2018, tại phiên tòa bị đơn có mặt, tuy nhiên khi Hội đồng xét xử đang giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng thì bị đơn bức xúc và tự ý bỏ về không tham gia phiên tòa, theo đó đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại thời gian xét xử vụ án vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2018 nhưng tại phiên tòa bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Thành Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống theo nguyên đơn trình bày cuộc sống không hạnh phúc, sau đó vì nhiều lý do khác nhau mà phát sinh mâu thuẫn như đã trình bày ở trên, vợ chồng sống ly thân nhau đã một thời gian, trong cuộc sống không ai còn quan tâm đến ai, còn theo anh Đ thì cuộc sống vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, mâu thuẫn chỉ mới phát sinh sau tết năm 2018. Để làm rõ mâu thuẫn của vợ chồng và tình trạng thực tế của anh Đ, Tòa án đã tiến hành xác minh và kết quả xác minh cho thấy anh Đ từng mắc bệnh thần kinh (tâm thần phân liệt) từ lâu, đã được điều trị nhiều nơi và bệnh có thuyên giảm nhưng chưa hết hẳn, đôi lúc chỉ vì những nguyên cớ nhỏ nhất mà dễ bị kích động và nổi nóng, dẫn đến có đánh đập chị H. Ngoài ra còn gây rối hàng xóm, láng giềng, hành hung nhiều người từ người già đến trẻ em, tổ trưởng Tổ dân phố tại nơi anh Đ sinh sống có nhiều lúc phải tham gia giải quyết, hoà giải những sự việc mà anh Đ đã gây ra đối với bà con xóm giềng. Chứng tỏ giữa hai người đã có xảy ra mâu thuẫn, do mâu thuẫn âm ỉ kéo dài không thể khắc phục để dung hoà và xây dựng hạnh phúc gia đình được nữa nên chị H mới làm đơn ly hôn anh Đ. Tại phiên tòa chị H kiên quyết xin được ly hôn anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân muốn hạnh phúc thì phải có sự xây dựng, vun đắp có trách nhiệm giữa hai bên, nhưng ở đây chị H thì một mực xin ly hôn còn anh Đ thì quan điểm không vững vàng, nước đôi, chứng tỏ giữa hai người không còn tình cảm, mâu thuẫn

đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần xử cho chị H được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

[2.2] Về quan hệ con cái:

Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị Minh K, sinh ngày 21/10/2012 và Phạm Nguyễn Hương L, sinh ngày 25/3/2015. Sau khi ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu phía bên kia đóng góp phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng trách nhiệm nuôi dưỡng con chưa thành niên là của vợ hoặc chồng khi ly hôn, nguyện vọng của các bên như trên là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên hiện nay hai con đang còn nhỏ cần sự ổn định để học hành và sự chăm sóc của người mẹ là cần thiết để đảm bảo cho con ổn định tâm sinh lý, phát triển thể chất bình thường, hiện nay hai con đã được chị H chuyển trường về quê ở xã Quảng Hoà sinh sống và học tập ổn định, chị H cũng cung cấp cho Toà án chứng cứ chứng minh chị có công ăn việc làm và có thu nhập thường xuyên đủ để trang trải cuộc sống và chu cấp nuôi con học hành, còn về phía anh Đ như đã nhận xét ở trên hiện nay bệnh tình chưa hết hẳn, tính tình đôi lúc nóng nảy vì những nguyên cơ nhỏ nhặt, hơn nữa Toà án đã yêu cầu anh Đ cung cấp địa chỉ cơ quan nơi anh Đ làm việc và xác nhận mức thu nhập của bản thân như anh Đ đã trình bày tại Toà án, tuy nhiên đến nay anh Đ không cung cấp được, vì vậy căn cứ để anh Đ xin được nuôi con là chưa đảm bảo, nếu sau này sức khoẻ anh Đ ổn định, có công ăn việc làm, có thu nhập đảm bảo thì có quyền yêu cầu Toà án xem xét thay đổi quyền nuôi con theo quy định. Do đó trước mắt cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Đ không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Thành Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên là tên là Phạm Thị Minh K, sinh ngày 21/10/2012 và Phạm Nguyễn Hương L, sinh ngày 25/3/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn anh Phạm Thành Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này, khi cần thiết một trong các bên đương sự cũng có quyền yêu cầu Tòa án xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm a Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2017/0002741 ngày 05/3/2018, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã Q;
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

